

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2026.
- Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sáp nhập) ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

b) Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sáp nhập) quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

c) Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập) ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Đắk Nông.

d) Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập) ban hành Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

đ) Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (trước sáp nhập) ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, VHTT&DL;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB & TCTHPL);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo và Phát Thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Các cơ quan, đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị, VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Hg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết: khoản 4, khoản 6 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, Thôn, tổ dân phố văn hóa, xã, phường, thị trấn tiêu biểu; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 1 Điều 60, Điều 62, khoản 2 Điều 63, khoản 2 Điều 68 Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội tỉnh Lâm Đồng; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cá nhân, tập thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương đóng trên địa bàn địa phương; doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Lâm Đồng.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24

Luật số 06/2022/QH15, khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân, người lao động (làm việc trong doanh nghiệp hoặc các tổ chức kinh tế khác) đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật số 06/2022/QH15, khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV, cụ thể như sau:

a) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 24 Luật số 06/2022/QH15;

b) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 Luật số 06/2022/QH15, có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất, kinh doanh quy định về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho nông dân theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật số 06/2022/QH15, điểm a khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV, cụ thể như sau:

a) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 24 Luật số 06/2022/QH15, có mô hình sản xuất ổn định mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, tạo việc làm cho người lao động;

b) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 Luật số 06/2022/QH15.

Điều 4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng:

a) Tập thể tham gia các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Tập thể tham gia các phong trào thi đua theo chuyên đề của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc tỉnh có quy định về xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm (khi kết thúc năm công tác hoặc năm học) cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của các cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật số 06/2022/QH15, cụ thể như sau:

a) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật số 06/2022/QH15; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không có cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị bị các cấp có thẩm quyền kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. Thực hiện nghiêm túc các quy

định, quy chế của cụm, khối thi đua; tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; có nhân tố mới, mô hình mới để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hoặc ngoài tỉnh học tập.

Đối với các tập thể là cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính có kết quả nằm trong nhóm 50% đơn vị dẫn đầu; tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số, dân vận chính quyền, dân chủ cơ sở;

Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước: phải thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

b) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật số 06/2022/QH15.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc hưởng ứng, triển khai các phong trào thi đua theo chuyên đề của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động phù hợp thực tiễn của tỉnh, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật số 06/2022/QH15, cụ thể như sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của phong trào thi đua theo chuyên đề theo quy định tại Điều 17 Luật số 06/2022/QH15 và Điều 4, Điều 6 Thông tư số 15/2025/TT-BNV.

c) Hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua;

d) Kết quả tổ chức thực hiện phong trào thi đua có tác động tích cực đến sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể thuộc các đối tượng sau đây:

a) Phòng, ban, đơn vị trực thuộc: các cơ quan Đảng cấp tỉnh; Ủy ban Mặt trận cấp tỉnh; các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;

b) Phòng và tương đương, các đơn vị sự nghiệp (bao gồm các trường học) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan thuộc Đảng ủy cấp xã; các Ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;

c) Các phòng, đội và tương đương trực thuộc các Chi cục thuộc Sở, ban, ngành được Nhà nước giao nhiệm vụ, có con dấu riêng và tài khoản riêng;

d) Phòng, khoa các trường đào tạo thuộc tỉnh từ bậc cao đẳng trở lên; phòng, khoa các bệnh viện tuyến tỉnh; phòng, khoa thuộc Trung tâm y tế khu vực;

e) Doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của tỉnh; các đơn vị trực thuộc các doanh nghiệp tại Điểm này như: xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương; liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã; các tổ chức kinh tế của tỉnh.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật số 06/2022/QH15; tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Trường hợp tập thể đã được cấp thẩm quyền đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” nhưng không được xét, tặng do không đảm bảo tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thì cấp có thẩm quyền xem xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo quy định.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể thuộc các đối tượng sau đây:

a) Các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này;

b) Các phòng trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp chi cục và tương đương thuộc các Sở, ban, ngành;

c) Các đội, tổ sản xuất kinh doanh và tương đương.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật số 06/2022/QH15 và có tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 7. Danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu

Danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu để tặng hằng năm cho xã, phường, đặc khu đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và tại Phụ lục I của Quy định này, không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP; trong năm được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” khi tham gia các cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức.

Điều 8. Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa

Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa để tặng hằng năm cho thôn, tổ dân phố trong phạm vi cấp xã đạt các tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục II của Quy định này, không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

Điều 9. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Danh hiệu “Gia đình văn hóa” để tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục III của Quy định này, không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 6 của Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15, cụ thể như sau:

a) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 và có văn bản chỉ đạo của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung liên quan đến công tác khen thưởng;

b) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15, cụ thể như sau:

Vào dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn): xem xét khen thưởng đối với các cá nhân có thời gian công tác từ 10 năm trở lên (đối với nam), 07 năm trở lên (đối với nữ) có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị và có 05 năm liên tục trước thời điểm đề nghị khen thưởng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có ít nhất 02 lần được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

Đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) tại các cuộc thi do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và Giải Khuyến khích Cuộc thi cấp quốc gia trở lên;

Đạt giải nhất (hoặc tương đương) tại các cuộc thi do các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đăng cai tổ chức theo định kỳ hoặc theo chương trình, kế hoạch được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cho chủ trương tổ chức;

Huấn luyện viên trưởng, người hướng dẫn trực tiếp cho tập thể, cá nhân tham gia các kỳ thi, hội thi, hội diễn, giải thi đấu, Đại hội thể dục thể thao cấp quốc gia, khu vực, quốc tế đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương). Trường hợp có nhiều huấn luyện viên, người hướng dẫn thì đơn vị trình khen thưởng lựa chọn 01 cá nhân trực tiếp có đóng góp xứng đáng nhất;

Lập được nhiều thành tích tiêu biểu hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống

chính trị... có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn cấp xã được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

c) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 và được các cấp có thẩm quyền ghi nhận;

d) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15;

đ) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15, cụ thể như sau:

Công nhân, người lao động (làm việc trong doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế khác) có ít nhất 01 sáng kiến hoặc phương pháp cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới mang lại lợi ích thiết thực, có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề hoặc có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó được tặng 02 Giấy khen của lãnh đạo doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác;

Nông dân tích cực tham gia các phong trào thi đua; có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm thường xuyên cho người lao động.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều này hoặc có một trong những thành tích đóng góp về khoa học - công nghệ góp phần vào sự phát triển của tỉnh, tổ chức, cụ thể như sau:

a) Chủ nhiệm (hoặc đồng chủ nhiệm) ít nhất 01 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ được đánh giá đạt loại xuất sắc hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước được đánh giá Đạt trở lên;

b) Chủ nhiệm của công trình đạt một trong các giải thưởng áp dụng có hiệu quả trên địa bàn tỉnh gồm: Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng; Giải thưởng Lương Đình Của do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng, Giải thưởng về khoa học và công nghệ của các tổ chức quốc tế;

c) Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên nghiệm thu đạt loại xuất sắc, được áp dụng trong thực tiễn và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, góp phần thiết thực vào sự phát triển chung của tỉnh;

d) Có giải pháp, sáng kiến, công trình khoa học được triển khai áp dụng ở tỉnh, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, góp phần vào sự phát triển của tỉnh và được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

đ) Có giải pháp, sáng kiến, công trình khoa học đoạt giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba trong các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên;

e) Có giải pháp, sáng kiến, công trình khoa học trong thực hiện các đột phá mang tính đặc thù của địa phương hoặc các chương trình trọng tâm, công trình, dự án trọng điểm của tỉnh.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15, cụ thể như sau:

a) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 và một trong các điều kiện sau: phải có văn bản chỉ đạo của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung liên quan đến công tác khen thưởng hoặc có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét, suy tôn trong các cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức;

b) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 3 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15, cụ thể: tập thể có thành tích hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch đột xuất do tỉnh giao; có thành tích trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong lĩnh vực kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác ở cấp quốc gia, khu vực và thế giới; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản Nhà nước, của Nhân dân có ảnh hưởng, tác động tích cực đến đời sống xã hội, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh.

c) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản 3 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 và thành tích có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả rộng trên địa bàn tỉnh góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh.

d) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 và các tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 và khoản 3 Điều này.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề tặng cho hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 với mức đóng góp để làm căn cứ xét, đề nghị khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định đối với người lao động làm việc hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tại thời điểm đề nghị khen thưởng; theo nguyên tắc thành tích của hộ gia đình lập ở khu vực nào thì tương ứng với mức lương tối thiểu vùng ở khu vực đó, tổng trị giá đóng góp công sức, đất đai, tài sản đạt mức từ 150 lần mức lương tối thiểu vùng trở lên.

Điều 11. Giấy khen

1. Giấy khen đề tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng bộ, chi bộ, chính quyền, đoàn thể; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội được cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác ghi nhận;

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiêu biểu trong số cá nhân được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên;

đ) Công nhân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật để tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác;

e) Nông dân tích cực, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, có sự tương trợ, giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng chung tại địa phương.

2. Giấy khen đề tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 của Điều này;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có

tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu đang thi hành kỷ luật, đang bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc xếp loại đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 của Điều này;

b) Tham gia thực hiện tốt nội quy, quy chế khu dân cư và là hộ gia đình tiêu biểu trong số các hộ gia đình được tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” tại địa phương nơi cư trú;

c) Có đóng góp bằng công sức, đất đai và tài sản cho các công trình, dự án tiêu biểu của địa phương, các hoạt động nhân đạo, giúp đỡ cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn được các cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Chương IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 12. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”

1. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sở Nội vụ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”: 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy định này);

b) Báo cáo thành tích của cá nhân;

c) Biên bản bình xét thi đua;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

3. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Điều 13. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sở Nội vụ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định và báo cáo, xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

2. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”: 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy định này);
- b) Báo cáo thành tích tập thể;
- c) Biên bản bình xét thi đua.

3. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Điều 14. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

2. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy định này);
- b) Báo cáo thành tích tập thể;
- c) Biên bản bình xét thi đua.

3. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Điều 15. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu

1. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp hồ sơ, gửi Sở Nội vụ thẩm định trước ngày 15/01 của năm liền kề xét danh hiệu.

2. Sở Nội vụ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu.

3. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu: 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu;
- b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu;
- c) Biên bản họp bình xét danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu.

4. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

Điều 16. Hồ sơ, thủ tục đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Nội vụ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Bằng khen.

a) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Bằng khen thành tích công trạng hằng năm: 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử gồm:

Tờ trình đề nghị khen thưởng (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy định này);

Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân;

Biên bản xét khen thưởng.

Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

b) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Bằng khen thành tích phong trào thi đua, chuyên đề: 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử gồm:

Tờ trình đề nghị khen thưởng (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy định này);

Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

Biên bản xét khen thưởng.

Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học

tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

c) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Bằng khen thành tích đột xuất: 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử gồm:

Tờ trình đề nghị khen thưởng (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy định này);

Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân, hộ gia đình;

Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

2. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Điều 17. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Trên cơ sở đề nghị của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp; trên cơ sở kết quả bình xét khen thưởng trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”: 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy định này);

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;

c) Biên bản bình xét thi đua hoặc biên bản xét khen thưởng;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Điều 18. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa

1. Trên cơ sở đề nghị của thôn, tổ dân phố, Phòng Văn hóa - Xã hội của xã, phường, đặc khu tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ; báo cáo Hội đồng Thi đua -

Khen thưởng xã, phường, đặc khu; trên cơ sở kết quả bình xét khen thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa: 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa;
- b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa;
- c) Biên bản họp bình xét danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa.

Điều 19. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

1. Trên cơ sở đề nghị của thôn, tổ dân phố, Phòng Văn hóa - Xã hội của xã, phường, đặc khu tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”: 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”;
- b) Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân;
- c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

Điều 20. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Giấy khen

1. Trên cơ sở đề nghị của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp; trên cơ sở kết quả xét khen thưởng trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định tặng Giấy khen.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen thành tích theo công trạng hằng năm, thành tích phong trào thi đua, chuyên đề: 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy định này);
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;
- c) Biên bản bình xét thi đua hoặc biên bản xét khen thưởng.
- d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

3. Hồ sơ xét tặng Giấy khen thành tích đột xuất: 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy định này);
- b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.
- c) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

CHƯƠNG V

THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG, HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG, CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1

THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

1. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng (hồ sơ có 01 bộ bản chính):

a) Tập thể có công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng (Mẫu số 01 Phụ lục V); cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng (Mẫu số 02 Phụ lục V) gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị (nơi đang công tác hoặc nơi cư trú) kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp và gửi công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng kèm danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng (Mẫu số 03 Phụ lục V), hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi đến Sở Nội vụ;

c) Sở Nội vụ căn cứ công văn và danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tra cứu thông tin, xác nhận khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp đổi đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi; trả kết quả cấp đổi.

Hiện vật khen thưởng cấp đổi do Sở Nội vụ chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định.

Đối với trường hợp lãnh đạo ký tên tại Bằng đề nghị cấp đổi không còn giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc mẫu dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Bằng khác với mẫu dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm đề nghị cấp đổi thì Bằng cấp đổi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đương nhiệm cấp đổi. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình khi được cấp đổi Bằng sẽ được nhận kèm theo giấy chứng nhận cấp đổi (do Sở Nội vụ cấp).

2. Thời hạn giải quyết cấp đổi hiện vật khen thưởng

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của tập thể, đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cá nhân, hộ gia đình, kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi, gửi công văn kèm danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng và hồ sơ về Sở Nội vụ;

b) Sở Nội vụ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đổi hiện vật khen thưởng; trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được kết quả cấp đổi hiện vật khen thưởng, Sở Nội vụ thực hiện trả kết quả cấp đổi hiện vật khen thưởng cho cơ quan, tổ chức đơn vị (nhận tại Sở Nội vụ);

c) Đối với các trường hợp không đảm bảo thành phần hồ sơ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận giải quyết hồ sơ cấp đổi trong thời hạn 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp đổi) có văn bản thông báo kết quả giải quyết.

3. Hiện vật khen thưởng thu lại do cấp đổi, cơ quan có thẩm quyền cấp đổi có trách nhiệm thực hiện thanh lý hoặc xử lý, tiêu hủy theo quy định hiện hành.

Điều 22. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

1. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng (hồ sơ có 01 bộ bản chính):

a) Tập thể có công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng (Mẫu số 04 Phụ lục V); cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng (Mẫu số 05 Phụ lục V) gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen thưởng đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, tổng hợp và gửi công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng kèm danh sách đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng (Mẫu số 06 Phụ lục V) đến Sở Nội vụ;

c) Sở Nội vụ căn cứ công văn và danh sách đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tra cứu thông tin, xác nhận khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng; trả kết quả cấp lại.

Hiện vật khen thưởng cấp lại do Sở Nội vụ chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định.

Đối với trường hợp lãnh đạo ký tên tại Bằng đề nghị cấp lại không còn giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc mẫu dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Bằng khác với mẫu dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm đề nghị cấp lại thì Bằng cấp đổi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đương nhiệm cấp đổi. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình khi được cấp lại Bằng sẽ được nhận kèm theo giấy chứng nhận cấp lại (do Sở Nội vụ cấp).

2. Thời hạn giải quyết

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của tập thể, đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cá nhân, hộ gia đình, gửi công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng và hồ sơ về Sở Nội vụ;

b) Sở Nội vụ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại hiện vật khen thưởng; trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được kết quả cấp lại hiện vật khen thưởng, Sở Nội vụ thực hiện trả kết quả cấp lại hiện vật khen thưởng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị (nhận tại Sở Nội vụ);

c) Đối với các trường hợp không đảm bảo thành phần hồ sơ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận giải quyết hồ sơ cấp lại trong thời hạn 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại) có văn bản thông báo kết quả giải quyết.

Mục 2

THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 23. Thủ tục đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật số 06/2022/QH15 bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật số 06/2022/QH15 thì cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm gửi hồ sơ về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;
- b) Báo cáo tóm tắt lý do đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng);
- c) Các văn bản, tài liệu minh chứng về kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật số 06/2022/QH15.

4. Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 24. Thủ tục đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật số 06/2022/QH15 bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật số 06/2022/QH15 thì phòng, đơn vị đề nghị khen thưởng gửi hồ sơ về Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổng hợp, trình Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trình Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 25. Thủ tục thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định cấp tỉnh

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng; các bên tiến hành lập biên bản giao nhận hiện vật khen thưởng và tiền thưởng theo quy định.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và gửi về Sở Nội vụ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật

khen thưởng và tiền thưởng; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định;

c) Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc cơ quan, tổ chức, đơn vị thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận.

2. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng; các bên tiến hành lập biên bản giao nhận hiện vật khen thưởng và tiền thưởng theo quy định;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ra quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng theo quy định.

MỤC 3

CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 26. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với cá nhân được đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15, Luật Viên chức số 58/2010/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm đối với tập thể thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH, HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hội đồng có không quá 04 Phó Chủ tịch; Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch Thường trực; Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tham mưu, đề xuất các nội dung về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi của tỉnh.

b) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

c) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua, các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

đ) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

e) Hướng dẫn tổ chức hoạt động của các cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức; xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các tập thể tham gia các cụm thi đua, khối thi đua do tỉnh tổ chức;

g) Xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh tổ chức.

4. Hoạt động của Hội đồng

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương,

chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

b) Hội đồng tổ chức các phiên họp định kỳ (02 lần/năm) để triển khai, tổ chức, đánh giá hoạt động về công tác thi đua; xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Các cuộc họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập, chủ trì và phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng không chủ trì cuộc họp thì giao cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng chủ trì, kết luận và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Trường hợp không tổ chức họp thì Cơ quan Thường trực Hội đồng xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản; sau đó tổng hợp, lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Trường hợp xét khen thưởng cấp Nhà nước theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan Thường trực của Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm đại diện là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tham dự cuộc họp để trao đổi thêm thông tin về các vấn đề Hội đồng quan tâm; đại diện được mời không tham gia biểu quyết tại phiên họp.

c) Hội đồng phải tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín theo quy định đối với các danh hiệu “Tỉnh Anh hùng”, “Thành phố Anh hùng”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua Chính phủ”; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng còn lại Hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay.

5. Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 28. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành viên Hội đồng gồm

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Hội đồng có không quá 03 Phó Chủ tịch; Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Hoạt động của Hội đồng

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

b) Hội đồng tổ chức các phiên họp định kỳ (02 lần/năm) để triển khai, tổ chức, đánh giá hoạt động về công tác thi đua; xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Các cuộc họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập, chủ trì và phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng không chủ trì cuộc họp thì giao cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng chủ trì, kết luận và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Trường hợp không tổ chức họp thì Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng hoặc Cơ quan Thường trực của Hội đồng xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản; sau đó tổng hợp, lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Trường hợp xét khen thưởng cấp Nhà nước theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng hoặc Cơ quan Thường trực của Hội đồng lấy ý kiến thành viên

Hội đồng bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm các cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có liên quan tham dự cuộc họp để trao đổi thêm thông tin về các vấn đề Hội đồng quan tâm; thành phần được mời thêm không tham gia biểu quyết tại phiên họp.

5. Bộ phận Thường trực của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là: Văn phòng, Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Tổ chức - Hành chính; của các xã, phường, đặc khu là Phòng Văn hóa - Xã hội; các tổ chức, đơn vị còn lại do người đứng đầu phân công.

CHƯƠNG VII

MẪU DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 29. Mẫu Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hình nền là hoa văn trống đồng.
2. Nội dung đảm bảo các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 60 Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg và theo Mẫu số 01 của Phụ lục VI kèm theo Quy định này.

Điều 30. Mẫu Bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua tỉnh”

1. Hình nền là hoa văn trống đồng.
2. Nội dung đảm bảo các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 60 Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg và theo Mẫu số 02 của Phụ lục VI kèm theo Quy định này.

Điều 31. Mẫu Bằng chứng nhận “Gia đình văn hóa”

Theo quy định tại Điều 62 Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg, chi tiết cụ thể như sau đây:

1. Hình thức:
 - a) Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh: Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn. Chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Có hàng cờ đỏ hai bên Quốc huy;
 - b) Hình nền bằng để trắng.
2. Nội dung, bố cục, phong chữ, cỡ chữ đảm bảo tính thẩm mỹ và có các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Dòng thứ nhất, dòng thứ hai ghi:

Quốc hiệu “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

b) Dòng thứ ba: Ghi “CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (HOẶC PHƯỜNG, ĐẶC KHU)...”; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ;

c) Dòng thứ tư: Ghi “TẶNG DANH HIỆU” chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

d) Dòng thứ năm: Ghi “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ;

đ) Các dòng tiếp theo ghi tên của chủ hộ gia đình; địa chỉ của hộ gia đình (số nhà, đường, thôn, tổ dân phố); chữ màu đen;

e) Ở phía dưới bên trái: Là “Số quyết định, ngày, tháng, năm” ghi theo số, ngày tháng năm ban hành quyết định; “Số sổ vàng” đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen;

g) Phía dưới bên phải: Ghi địa danh, ngày, tháng, năm; chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Dưới dòng địa danh ghi là “CHỦ TỊCH”, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

h) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

3. Bảng chứng nhận “Gia đình văn hóa” theo Mẫu số 3 của Phụ lục VI kèm theo Quy định này.

Điều 32. Mẫu Bảng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Nội dung đảm bảo các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 63 Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg và theo Mẫu số 4 của Phụ lục VI kèm theo Quy định này.

Điều 33. Mẫu Bảng danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu

Nội dung đảm bảo các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 63 Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg và theo Mẫu số 5 của Phụ lục VI kèm theo Quy định này.

Điều 34. Mẫu khung Bảng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Mẫu khung bảng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có kích thước, chất liệu đảm bảo đẹp, trang trọng, phù hợp với kích thước bảng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

CHƯƠNG VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Điều khoản chuyển tiếp

Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được Sở Nội vụ tiếp nhận (theo đường bưu điện hoặc hệ thống điện tử) trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành; việc thẩm định, trình và quyết định khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (trước sáp nhập).

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác thi đua khen thưởng và nội dung quy định tại Quy định này; ban hành kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng hằng năm; xây dựng và triển khai thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trong phạm vi quản lý; phối hợp cung cấp thông tin đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cho ý kiến; có trách nhiệm nhận hiện vật khen thưởng tại Sở Nội vụ; tổ chức trao hiện vật khen thưởng, chi trả đầy đủ, kịp thời tiền thưởng đã được cấp cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng theo quy định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ hằng năm xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, đánh giá việc thực hiện Quy định này; đề xuất giải pháp, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì triển khai các nội dung kiểm tra việc áp dụng các tiêu chuẩn, triển khai các nội dung liên quan trong quá trình xét, tặng các danh hiệu: xã, phường, đặc khu tiêu biểu”, thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa”; thực hiện công tác thống kê các danh hiệu: thôn, tổ dân phố văn hóa và “Gia đình văn hóa” trên địa bàn toàn tỉnh; phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến việc xét, tặng các danh hiệu này (nếu có).

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện Quy định này và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

**Phụ lục**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2026/QĐ-UBND)

Phụ lục I**TIÊU CHUẨN DANH HIỆU XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TIÊU BIỂU**

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; có mô hình camera an ninh và mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội		
		Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia		
		Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo cho mục đích chính trị, dân tộc; tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự		
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội	Có hoạt động hỗ trợ cá nhân, hộ gia đình, tập thể tham gia phát triển kinh tế tại địa phương		
		Có các mô hình kinh tế tập thể/hợp tác xã hoạt động trên địa bàn thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân		
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương; đảm bảo số lượng công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định; không có		

		công dân không hoàn thành nghĩa vụ quân sự		
		Xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, quản lý chặt chẽ lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng và khả năng cơ động khi có tình huống xảy ra		
II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước	Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp tỉnh).		
		Thu nhập bình quân trên đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước nhưng không thấp hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp tỉnh).		
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương	Tổ chức phát động và thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các cuộc vận động khác		
		Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp tỉnh)		
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	Các hộ gia đình đăng ký và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định		
		Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn mạng lưới điện		
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng	Các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn		

	mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế	được quản lý và đưa vào sử dụng đúng mục đích và công năng		
		Các công trình công cộng, trường học, trạm y tế đạt các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành		
III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa trong năm	Trong năm, các thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp xã).		
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Có Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, phường, đặc khu; có lắp đặt trang thiết bị thể dục, thể thao ngoài trời; các thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa, sân thể thao đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị sinh hoạt; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên.		
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	Các hộ gia đình thực hiện tốt việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội		
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	Các di tích lịch sử- văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn xã, phường, đặc khu được giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị theo quy định pháp luật hiện hành		
		Các câu lạc bộ/Đội văn hóa văn nghệ, thể thao dân gian truyền thống của địa phương được duy trì thường xuyên và hoạt động có hiệu quả nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc		

IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ	Các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định		
		Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về An ninh trật tự và Phòng cháy chữa cháy		
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương	Các xã, phường, đặc khu có khu nghĩa trang/ cơ sở hỏa táng; việc xây dựng, quản lý, sử dụng được thực hiện theo quy định hiện hành		
		Khu nghĩa trang/ cơ sở hỏa táng xây dựng theo đúng quy hoạch của địa phương		
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Các hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh		
		Các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh trong sinh hoạt hàng ngày, trong sản xuất, kinh doanh để tránh tình trạng ngộ độc thực phẩm do sử dụng nguồn nước không hợp vệ sinh gây ra		
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn;	Thực hiện trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình		

	không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, đảm bảo xanh - sạch - đẹp		
		Các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung		
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Các hộ gia đình được phổ biến và nghiêm túc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương		
		Hàng năm tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội được đánh giá, xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	Triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến nhằm phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp		
		Các thủ tục hành chính đơn giản, thuận tiện, khoa học đảm bảo đúng quy trình và thời gian đáp ứng được nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn		
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp	Các thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư		
		Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám		

	luật của chính quyền địa phương	sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương		
	4. Xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định hiện hành		



Phụ lục II
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2026/QĐ-UBND)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp xã)		
		Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp xã)		
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo bằng hoặc dưới mức bình quân chung của địa phương (cấp xã)		
		Không có nhà ở tạm bợ, dột nát		
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương	Có những sáng kiến, giải pháp nhằm duy trì, phát triển và khôi phục các ngành nghề truyền thống của địa phương		
		Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, phát triển ngành nghề truyền thống, hợp tác và liên kết phát triển kinh tế		
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức		
		Tuyên truyền, vận động Nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội do địa phương tổ chức		

II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố	Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, hội họp, có điểm đọc sách hoạt động thường xuyên phục vụ người dân địa phương		
		Có đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao tại nhà văn hoá, sân thể thao phù hợp với nhu cầu, sở thích và thể mạnh của người dân địa phương		
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, không vi phạm an ninh trật tự, an toàn toàn giao thông trong nhà trường và ngoài xã hội		
		Trẻ em được chăm sóc, giáo dục, học tập và tham gia các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, giải trí phù hợp với lứa tuổi		
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh	Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh phù hợp điều kiện thực tế của địa phương		
		Tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh tại địa phương		
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	Số hộ gia đình thực hiện tốt việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp xã)		
		Không để xảy ra các hành vi truyền bá và hành nghề mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang và lễ hội tại địa phương		

	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	Thực hiện tốt công tác hòa giải tại cơ sở; các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết ngay tại cơ sở, không có khiếu kiện vượt cấp		
		Không có các tụ điểm tệ nạn xã hội gây bức xúc dư luận xã hội, ảnh hưởng đến đời sống người dân; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại		
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	Các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh được giữ gìn và bảo vệ		
		Có những biện pháp bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hoá, thể thao dân gian truyền thống của địa phương		
III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Các cá nhân, hộ gia đình, tập thể khi tham gia sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nghiêm túc tuân thủ các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định		
		Có hệ thống cấp, thoát nước đảm bảo chất lượng; có điểm thu gom rác thải và chuyên về địa điểm thu gom rác tập trung đúng nơi quy định		
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương	Việc mai táng, hỏa táng được thực hiện theo đúng quy định và theo quy hoạch của địa phương		
		Lễ tang được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện và phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương		

	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	Các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn khu dân cư được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ		
		Có trang thiết bị đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí của người dân		
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh	Các hộ gia đình tự nguyện, tự giác trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh		
		Các hộ gia đình sử dụng nước sạch đảm bảo theo quy định; có nhà vệ sinh, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh		
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Các hộ gia đình được tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương		
		Không có vụ việc làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội phải bị xử lý		
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương	Triển khai thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”		
		Tham gia các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân		
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư được duy trì thường xuyên và hoạt động hiệu quả	Các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư được duy trì thường xuyên và hoạt động hiệu quả		
		Các hương ước, quy ước được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được áp dụng		

		có hiệu quả tại địa phương và phát huy được vai trò tự quản cộng đồng dân cư		
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa	Tỷ lệ hộ gia đình được tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp xã) Thực hiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” đảm bảo theo quy định hiện hành		
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	Thực hiện tốt Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bình đẳng giới và Chính sách dân số; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em		
		Có xây dựng các câu lạc bộ, điểm tin cậy về phòng, chống bạo lực gia đình, và hoạt động theo đúng quy định		
		Không để xảy ra vụ bạo lực gia đình gây bức xúc dư luận, phải can thiệp, giải quyết của chính quyền địa phương		
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động	Thực hiện tốt các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các phong trào thi đua yêu nước khác do trung ương và địa phương phát động		
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	Các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp tại địa phương được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ theo quy định hiện hành		
		Có các hoạt động hiệu quả nhằm hỗ trợ, giúp đỡ, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn		
		Triển khai các mô hình về “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng		

	3. Triển khai hiệu quả các mô hình	đồng học tập” hoặc mô hình về văn hóa, gia đình tại địa phương		
	“Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	Các mô hình được duy trì thường xuyên góp phần nâng cao được nhận thức của người dân về vai trò, ý nghĩa của văn hóa, gia đình và ý nghĩa của việc học tập suốt đời		



Phụ lục III
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc, học tập và cư trú		
		Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước, địa phương theo quy định		
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội phù hợp với điều kiện, đặc điểm, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương nhưng không trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc; không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan		
		Tích cực tuyên truyền, vận động người thân và cộng đồng dân cư hưởng ứng, thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội		
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy	Thực hiện tốt các quy định về an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy, không để xảy ra cháy, nổ và mất an toàn, an ninh, trật tự tại nơi cư trú		
		Không chế tạo, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, vật nổ, công cụ hỗ trợ		
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn,	Không để xảy ra các hoạt động gây tiếng ồn vượt quá giới hạn tối đa cho		

	không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường	phép theo quy định của pháp luật về môi trường		
		Không sử dụng âm thanh có độ ồn vượt quá quy định trong việc cưới, việc tang, lễ hội, vui chơi, giải trí và các hoạt động khác gây bức xúc trong nhân dân và bị phản ánh lên chính quyền địa phương		
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương	Tích cực vận động các thành viên trong gia đình và xã hội tham gia các hoạt động bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương		
		Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng thời gian và nơi quy định; tham gia xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp nơi cư trú		
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập	Tích cực tham gia đầy đủ các phong trào do thôn, khu phố phát động như các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài ở nơi cư trú		
		Tích cực hưởng ứng và tham gia các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Xã hội học tập” tại địa phương		
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; sinh hoạt, hội họp, ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc tại nơi cư trú		
		Thực hiện tốt các nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư tại nơi cư trú		

		Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức		
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	Tích cực hưởng ứng và tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức		
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng	Các thành viên trong gia đình trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng		
		Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng		
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	Trẻ em trong gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường, không vi phạm an ninh trật tự, an toàn toàn giao thông trong nhà trường và ngoài xã hội		
		Các trẻ em trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, giáo dục chu đáo		
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng		Có tham gia đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình		
	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình	Các thành viên trong gia đình gương mẫu, yêu thương, hiếu thảo, lễ phép, hòa thuận, chia sẻ; vợ chồng chung thủy, nghĩa tình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan		
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình	Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền, vận động người thân và cộng đồng xã hội cùng thực hiện		

		Thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung; không có tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống		
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	Thực hiện tốt các quy định trong Luật Bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình; không can thiệp, lựa chọn giới tính khi sinh nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính		
		Không để xảy ra tình trạng bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, gia đình nuôi con khỏe, dạy con ngoan; không có tình trạng đối xử, phân biệt giới tính		
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh	Hộ gia đình có sử dụng hệ thống nước sạch và có thiết bị chứa nước hợp vệ sinh		
		Có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh không gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường chung của cộng đồng dân cư		
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	Các thành viên trong gia đình có mối quan hệ tốt với láng giềng, ứng xử có văn hóa trong cộng đồng và xã hội		
		Thường xuyên tham gia động viên, giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người tàn tật, đồng bào bị thiên tai, bão lũ bằng các hình thức khác nhau		



Phụ lục IV

**MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA,
TẶNG (TRUY TẶNG) CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2026/QĐ-UBND)

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹**

Số:../TTr-...²...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc³**

...⁴..., ngày... tháng... năm...

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị tặng (truy tặng)⁵...
(Khen thưởng theo...⁶...)**

Kính gửi:

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ/2025/QĐ-UBND ngày ../.../2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ⁷..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....¹.....;

Căn cứ⁸..... ;¹..... kính trình

Xét tặng/truy tặng (danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng⁶.....) cho..... tập thể/..... hộ gia đình/.... cá nhân.

Đã có thành tích

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được¹ xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1

2

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,...⁹ ...¹⁰

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên**Ghi chú:**

- ¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen
- ² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.
- ³ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng
- ⁶ Ghi rõ loại hình khen thưởng: công trạng, đột xuất, chuyên đề, đối ngoại, khen thưởng theo thủ tục đơn giản.
- ⁷ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen
- ⁸ Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).
- ⁹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ¹⁰ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Phụ lục V****MẪU TRÌNH BÀY ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG***(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2026/QĐ-UBND)*

Mẫu số 01	Công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của tập thể
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cá nhân, hộ gia đình
Mẫu số 03	Danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng
Mẫu số 04	Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể
Mẫu số 05	Đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cá nhân, hộ gia đình
Mẫu số 06	Danh sách đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng



Mẫu số 01. Công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của tập thể

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

....., ngày tháng năm

V/v đề nghị cấp đổi hiện vật
khen thưởng

Kính gửi:¹

Tên tập thể đề nghị cấp đổi²:

Trực thuộc³:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng⁴:

Theo Quyết định số⁵:

Của⁶:

Số sổ vàng⁷:

Đơn vị trình khen⁸:

Lý do cấp đổi⁹:

Hiện vật xin cấp đổi:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

(Tên tập thể đề nghị cấp đổi) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
2. Ghi tên của tập thể được khen thưởng.
3. Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.
4. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
6. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
7. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
8. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho tập thể.
9. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.



Mẫu số 02. Đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cá nhân, hộ gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi:¹

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp đổi²:.....

Số CCCD hoặc CMND:.....

Cấp đổi cho³:.....

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác⁴:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Đã được tặng thưởng⁵:.....

Theo Quyết định số⁶:.....

Của⁷:.....

Số sổ vàng⁸:

Đơn vị trình khen⁹:

Lý do cấp đổi¹⁰:

Hiện vật xin cấp đổi¹¹:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật

(Địa danh), ngày tháng năm

Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
2. Ghi tên của người đề nghị cấp đổi nếu thân nhân đề nghị cấp đổi cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp đổi cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.
3. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp đổi.
4. Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến. Ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội. (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới). Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.
5. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
6. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
7. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
8. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
9. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.
10. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.
11. Ghi bằng, hiện vật khen thưởng cần cấp đổi.

**Mẫu số 03. Danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng****DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG***(Kèm theo Công văn số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)*

TT	Hình thức khen thưởng / Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/ Chức vụ, đơn vị công tác	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm Quyết định	Số sổ vàng	Họ và tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp đổi		Lý do cấp đổi
									Bằng	KNC	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Tổng số:..... trường hợp cấp đổi**Có:..... hiện vật khen thưởng cấp đổi kèm theo***Địa danh, ngày ... tháng ... năm...***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

- Ghi số thứ tự trong danh sách.
- Ghi tên hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua của đối tượng được khen thưởng.
- Ghi tên tập thể hoặc cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng.
- Ghi quê quán đối với đối tượng khen thưởng kháng chiến, ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với khen kinh tế xã hội.
- Ghi số của Quyết định khen thưởng.
- Ghi ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.
- Ghi số thứ tự trong quyết định hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
- Ghi họ và tên người ký bằng.
- Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.
- Tích dấu "X" nếu đề nghị cấp đổi bằng.
- Tích dấu "X" nếu đề nghị cấp đổi huy hiệu, kỷ niệm chương.
- Ghi bị hư hỏng hoặc in sai bằng.

**Mẫu số 04. Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể**

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

....., ngày tháng năm

V/v đề nghị cấp lại hiện vật
khen thưởngKính gửi:¹Tên tập thể đề nghị cấp lại²:Trực thuộc³:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng⁴:Theo Quyết định số⁵:Của⁶:Số sổ vàng⁷:Đơn vị trình khen⁸:Lý do cấp lại⁹:

Hiện vật xin cấp lại:

1.

2.

(Tên tập thể đề nghị cấp lại) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
2. Ghi tên của tập thể được khen thưởng.
3. Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.
4. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
6. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
7. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
8. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho tập thể.
9. Ghi thất lạc hoặc ghi in sai bằng.



Mẫu số 05. Đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cá nhân, hộ gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi:¹

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp lại²:.....

Số CCCD hoặc CMND:.....

Cấp lại cho³:.....

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác⁴:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Đã được tặng thưởng⁵:.....

Theo Quyết định số⁶:.....

Của⁷:.....

Số sổ vàng⁸:

Đơn vị trình khen⁹:

Lý do cấp lại¹⁰:

Hiện vật xin cấp lại¹¹:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp lại kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật

(Địa danh), ngày tháng năm

Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
2. Ghi tên của người đề nghị cấp lại nếu thân nhân đề nghị cấp lại cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp lại cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.
3. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp lại.
4. Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến. Ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội. (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị công tác khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới). Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.
5. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
6. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
7. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
8. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
9. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.
10. Ghi thất lạc hoặc in sai bằng.
11. Ghi bằng, hiện vật khen thưởng cần cấp lại.

Mẫu số 06. Danh sách đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Công văn số ...ngày ... tháng ... năm của ...)

TT	Hình thức khen thưởng / Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/ Chức vụ, đơn vị công tác	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm Quyết định	Số sổ vàng	Họ và tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp đổi		Lý do cấp lại
									Bằng	KNC	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Tổng số:..... trường hợp cấp lại

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1. Ghi số thứ tự trong danh sách.
2. Ghi tên hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua của đối tượng được khen thưởng.
3. Ghi tên tập thể hoặc cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng.
4. Ghi quê quán đối với đối tượng khen thưởng kháng chiến, ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với khen kinh tế - xã hội.
5. Ghi số của Quyết định khen thưởng.
6. Ghi ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.
7. Ghi số thứ tự trong quyết định hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
8. Ghi họ và tên người ký bằng.
9. Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.
10. Tích dấu "X" nếu đề nghị cấp lại bằng.
11. Tích dấu "X" nếu đề nghị cấp lại huy hiệu, kỷ niệm chương.
12. Ghi bị thất lạc hoặc in sai.



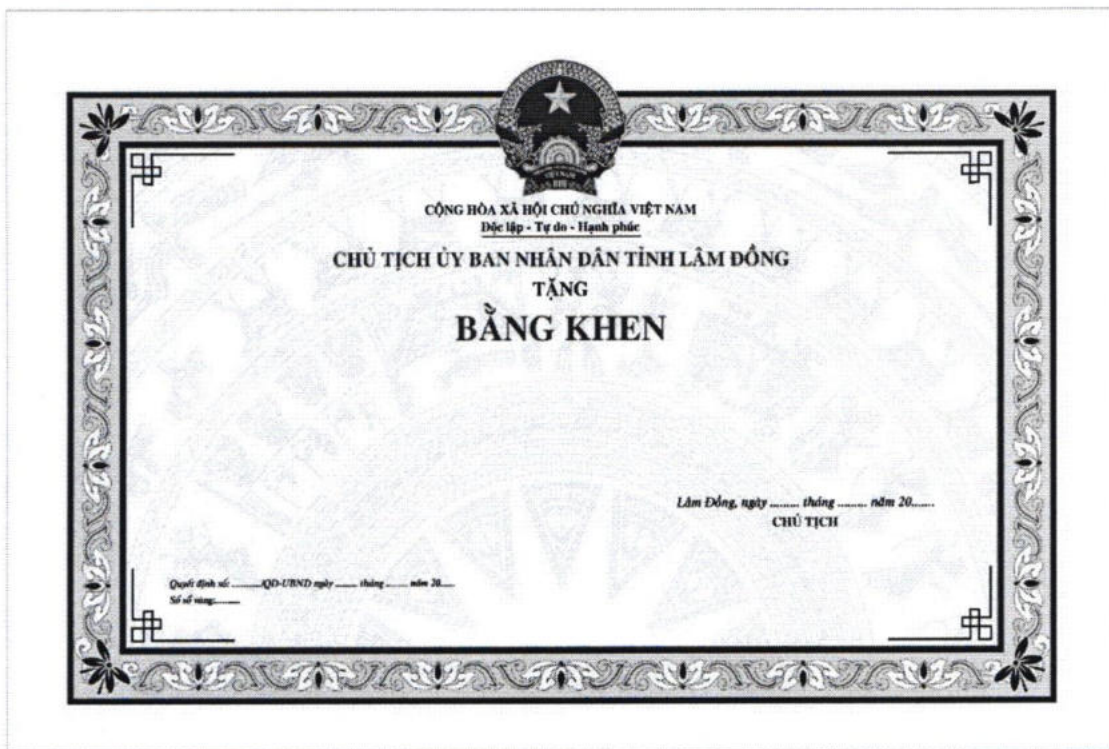
Phụ lục VI
MẪU BẢN VẼ THIẾT KẾ BẰNG
CỦA CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2026/QĐ-UBND)

Mẫu số 01	Mẫu Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Mẫu số 02	Mẫu Bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua tỉnh”
Mẫu số 03	Mẫu Bằng chứng nhận “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 04	Mẫu Bằng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”
Mẫu số 05	Mẫu Bằng danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu



**Mẫu số 01. Mẫu Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
36 cm**



23.7 cm

H* 20/01/2026

**Mẫu số 02. Mẫu Bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua tỉnh”
36 cm**



23.7 cm

H* 20/01/2026



Mẫu số 03. Mẫu Bằng chứng nhận “Gia đình văn hóa”

21 cm



14.8 cm

H* 20/01/2026

Mẫu số 04. Mẫu Bằng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

29.7 cm



21 cm

H* 20/01/2026



Mẫu số 05. Mẫu Bằng danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu

29.7 cm



21 cm